TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 358/2024/HSST Ngày: 29/7/2024.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Kim Tuyến.

2. Ông Phạm Văn Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/HSST ngày 06/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3437/2024/QDXX-HS ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10426/2024/HSST ngày 08/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T ; giới tính: Nữ; sinh năm 1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B , Tổ T, khu phố G, thị trấn T , huyện B , Thành phố Hồ Chí Minh; nơi lưu trú: Phòng 404, khách sạn Nhật Vân 1, số 16/4 Trần Thiện Chánh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Lâm Hùng Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P ; có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019).

- Tiền án (01): Ngày 21/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự số 182/2022/HSST; chưa thi hành án hình phạt tù và các khoản tiền nộp án phí, nộp phạt sung công quỹ.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 42/2016/HSST; chấp hành xong án phạt tù ngày 21/9/2017 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/4/2016.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ và tên: Huỳnh Văn H ; giới tính: Nam; sinh năm 1988; tại: tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: số Q , xã M ỹ Nhơn, huyện B , tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Phòng , khách sạn T , G, Phường R, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Lâm Hùng Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; con ông: Huỳnh Văn T và bà: Nguyễn Thị B ; vợ, con: Chưa có; tiền án, Tiền sự: Không

- Bị bắt, tạm giữ, tam giam từ ngày 24/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Họ và tên: Lâm Hùng Q ; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/9/1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: U, chung cư G, Phường G, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Phòng 404, khách sạn Nhật Vân 1, số 16/4 Trần Thiện Chánh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Lâm Hùng Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hùng C , sinh năm 1969 và bà Lâm Kim L, sinh năm 1969; vợ: Trương Thị Mỹ X ; con: có 02 người con (sinh năm 2015 và năm 2016); tiền án: Không

- Tiền sự (01): Tại Quyết định số 20/QĐ-CSCNBB-TA ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; chấp hành xong Quyết định ngày 06/8/2022.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Họ và tên: Thạch Văn Đ ; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/02/2004; tại: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; dân tộc: Khmer; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; Cha: Không rõ; con bà Thạch Thị K (sinh năm: Không rõ); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Họ và tên: Lưu A H ; giới tính: Nam; sinh năm 1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: D, Phường O, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: số C, chung cư P, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Lâm Hùng Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Kiều A G và bà Lưu Thị Đ ; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án (01): Ngày 15/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương

tích" tại bản án số 30/2020/HS-ST; chấp hành xong án phạt tù ngày 30/5/2022, chưa thi hành các khoản nộp án phí và bồi thường thiệt hại.

- Tiền sự (01): Tại Quyết định số 0005903/QĐ-XPHC ngày 10/3/2023 của Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5.000.000 đồng, về hành vi "Tàng trữ trái phép 0,5801 gam Ketamine".

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa: Bà Nguyễn Ngọc Trâm, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02h35' ngày 24/3/2023, tại trước nhà số K , Phường L, Quận P, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 10 bắt quả tang Thạch Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nylon chứa 0,1533 gam Methamphetamine; Đường khai nhận đã mua gói ma túy này của 01 người đàn ông là nhân viên khách sạn Nhật Vân 1 (địa chỉ: số P, Phường J, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 100.000 đồng để sử dụng.

Khoảng 03h00' ngày 24/3/2023, Công an Quận 10 đã mời Huỳnh Văn H là nhân viên khách sạn Nhật Vân 1 về trụ sở Công an Phường 12, Quận 10 để làm việc; Hạnh thừa nhận khoảng 02h30' ngày 24/3/2023, có bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cho Thạch Văn Đ ; nguồn gốc số ma túy bán cho Đường là do Hạnh mua của người phụ nữ hiện đang ở tại Phòng 404 khách sạn Nhật Vân 1.

Vào lúc 04h00' ngày 24/3/2023, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính phòng 404 khách sạn Nhật Vân 1, bắt quả tang Nguyễn Thị Thu T và Lâm Hùng Q cất giấu ma túy:

- Thu giữ trong túi da màu đen của Nguyễn Thị Thu T , gồm: 13 gói nylon chứa 55,7892g Methamphetamine; 26 ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tổng khối lượng 1,7443g Heroine; 02 ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tổng khối lượng 0,6582g Ketamine; 01 gói nylon chứa 3,5586g Heroine.

- Thu giữ của Lâm Hùng Q : 02 gói nylon chứa 1,2958g Methamphetamine.

- Thu giữ dưới sàn phòng 404 có 01 gói nylon chứa 0,5337 gam, loại Ketamine. Lâm Hùng Q và Nguyễn Thị Thu T khai số ma túy trên của Lưu A H đem đến để lại phòng 404.

Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Nguyễn Thị Thu T và Lâm Hùng Q 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cân điện tử và 10 vỏ bao nylon rỗng.

Tổng số ma túy thu giữ là 57,2383 gam Methamphetamine; 5,3029 gam Heroine; 1,1919 gam Ketamine (kết quả tại bản Kết luận giám định số 2783, 2784, 2785, 2786/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thị Thu T khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2023, Nguyễn Thị Thu T đã 02 lần mua ma túy của 01 người đàn ông tên V (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem về phân chia bán lại cho người khác để kiếm lời.

- Lần thứ nhất vào cuối tháng 02/2023, Nguyễn Thị Thu T điện thoại cho V và đến khu vực đường sắt thuộc Quận 3 mua của V 50 gam ma túy giá 13.000.000 đồng; số ma túy này Nguyễn Thị Thu T đã bán hết (trong đó bán cho Huỳnh Văn H 03 lần, lần thứ nhất 300.000 đồng 04 gói nhỏ, lần thứ 2 và 3 mỗi lần 05 gói nhỏ giá 400.000 đồng), thu lợi 1.500.000 đồng.

- Lần thứ 2 ngày 23/3/2023, Nguyễn Thị Thu T mua của V 13.000.000 đồng ma túy đá và 6.000.000 đồng Heroine (trả trước cho V 5.000.000 đồng). Ngoài ra, V còn đưa cho Nguyễn Thị Thu T 02 "tép" Ketamine để bán thử. Nguyễn Thị Thu T mang ma túy về phòng 404, khách sạn Nhật Vân 1 cất giấu. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày 23/3/2023, Nguyễn Thị Thu T bán cho Hạnh 06 gói ma túy với giá 500.000 đồng, số ma túy còn lại bị Cơ quan Công an thu giữ.

Lâm Hùng Q khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 3/2023, Lâm Hùng Q liên lạc với 01 người đàn ông tên Khương (không rõ lai lịch) để mua ma túy.

- Lần 1 vào ngày 17/3/2023, Lâm Hùng Q đến cửa hàng tiện lợi Ministop ở Quận 10 (không nhớ địa chỉ) và chuyển 2.000.000 đồng qua ví Momo cho Khương (không nhớ tài khoản Momo). Sau khi nhận được ma túy do một người đàn ông chạy xe Grabbike mang đến, Lâm Hùng Q đã phân chia bán lại cho nhiều người không rõ lai lịch để kiếm lời.

- Lần 2 vào ngày 21/3/2023, Lâm Hùng Q mua của Khương 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, Lâm Hùng Q đã bán cho 01 người đàn ông tên Khìn 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, một người tên Bảo 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng, số ma túy còn lại bị Cơ quan Công an thu giữ.

Lâm Hùng Q và Nguyễn Thị Thu T chung sống với nhau như vợ chồng, tuy nhiên cả 2 khai nhận việc mua bán ma túy thực hiện riêng. Nguồn ma túy và khách mua ma túy của Lâm Hùng Q và Nguyễn Thị Thu T mua bán khác nhau, không liên quan đến nhau. Đối với 01 gói ma túy do Lưu A H để lại phòng 404 khi Công an kiểm tra thu giữ thì Nguyễn Thị Thu T và Lâm Hùng Q mới biết nên không có cơ sở buộc Nguyễn Thị Thu T và Lâm Hùng Q phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy này.

Huỳnh Văn H đã mua ma túy của Nguyễn Thị Thu T 04 lần: Lần thứ nhất mua 300.000 đồng, Hạnh nhờ Nguyễn Thị Thu T phân chia thành 04 gói; Lần

thứ 2 và lần thứ 3, mỗi lần mua 400.000 đồng/05 gói mang về cất giấu bán cho người nghiện.

Hạnh đã bán ma túy cho Thạch Văn Đ 04 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng; lần sau cùng vào khoảng 13h00' ngày 23/3/2023, Hạnh mua của Nguyễn Thị Thu T 06 gói ma túy với giá 500.000 đồng, đã bán 05 gói cho 05 người không rõ lai lịch, 01 gói còn lại bán cho Đường với giá 100.000 đồng vào khoảng 02h30' ngày 24/3/2023 tại trước khách sạn Nhật Vân 1.

Thạch Văn Đ đã mua ma túy của Hạnh 04 lần về sử dụng. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, Đường mua của Hạnh 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ.

Khoảng 03h00' ngày 24/3/2023, Lưu A H mua 01 gói Ketamine của người đàn ông (không rõ lai lịch) tại đường Bùi Viện, Quận 1 với giá 200.000 đồng, rồi đem đến phòng 404 khách sạn Nhật Vân 1 rủ Nguyễn Thị Thu T và Lâm Hùng Q cùng sử dụng nhưng Nguyễn Thị Thu T và Lâm Hùng Q không sử dụng, nên H để lại gói ma túy này tại đây rồi đi về. Công an đã thu giữ gói ma túy nêu trên tại phòng 404 khách sạn Nhật Vân 1. Trước đó vào ngày 10/3/2023, H đã bị Công an Quận 10 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/258 ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT (PC04) Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 198/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố để xét xử đối với các bị cáo:

- Nguyễn Thị Thu T , về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Huỳnh Văn H , về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Lâm Lâm Hùng Q Hùng, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Thạch Văn Đ , về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Lưu A H , về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T , Huỳnh Văn H , Lâm Lâm Hùng Q Hùng, Thạch Văn Đ và Lưu A H đã khai nhận toàn bộ hành vi "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy" của mình cùng đồng phạm; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án, trình bày lời luận tội, đánh giá về tính

chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu T , Huỳnh Văn H , Lâm Lâm Hùng Q Hùng, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và các bị cáo Thạch Văn Đ , Lưu A H , về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" về tội danh, điểm, khoản và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật, không oan sai. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 17 năm đến 18 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tổng hợp với hình phạt 09 năm 06 tháng tù tại bản án số 182/2022/HSST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án; phạt bổ sung 10 triệu đồng.

- Tuyên phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bổ sung 05 triệu đồng.

- Tuyên phạt bị cáo Lâm Hùng Q từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bổ sung 05 triệu đồng.

- Tuyên phạt bị cáo Thạch Văn Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tuyên phạt bị cáo Lưu A H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và xử lý đồ vật, tài sản và tiền thu giữ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T , luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con còn nhỏ, mẹ đã mất trong thời gian dịch bệnh Covid 19 và cha đã lớn tuổi; có trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ và không có công việc có thu nhập nên đã trượt dài vào con đường phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với bản án 09 năm 06 tháng tù chưa chấp hành, và còn phải chấp hành hình phạt tù của bản án này; trong vụ án, bị cáo phạm tội độc lập với các bị cáo khác, chưa thu lợi bất chính và vật chứng là ma túy đã bị thu giữ phần lớn, chưa phát tán ra xã hội nên hậu quả phần nào đã được ngăn chặn. Để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng dưới mức Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung hoặc giảm mức phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T thống nhất với quan điểm của luật bào chữa cho mình và không tranh luận, bào chữa bổ sung.

Các bị cáo Huỳnh Văn H , Lâm Hùng Q , Thạch Văn Đ và Lưu A H không tranh luận và tự bào chữa; lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi

phạm tội và xin được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trong phần luận tội, Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá, xem xét toàn diện, khách quan về vụ án; đối với khối lượng ma túy các bị cáo mua bán đã tính theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo; mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên bảo lưu quan điểm truy tố; không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về khối lượng ma túy và hình phạt vì không có căn cứ pháp luật. Đối với ý kiếm về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá theo quy định pháp luật và ghi nhận trong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong giai đoạn điều tra tự nguyện khai báo; bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối chiếu lời khai nhận của Nguyễn Thị Thu T , Huỳnh Văn H , Lâm Hùng Q , Thạch Văn Đ và Lưu A H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (khám xét; tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong, mở niêm phong vật chứng), bản Kết luận giám định; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2.1]. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ tư lợi bất chính và muốn có ma túy để sử dụng nên từ khoảng tháng 3/2023, các bị cáo Nguyễn Thị Thu T , Huỳnh Văn H , Lâm Hùng Q , Thạch Văn Đ và Lưu A H đã thực hiện hành vi "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy" đến ngày 24/3/2024 bị bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Cụ thể như sau:

Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo Nguyễn Thị Thu T và Lâm Hùng Q mua ma túy của đối tượng (không rõ lai lịch) mang về phòng thuê tại khách sạn Nhật Vân 1 cất giấu riêng bán lại để kiếm lời.

Bị cáo Huỳnh Văn H đã 04 lần mua bán ma túy đá của bị cáo Nguyễn Thị Thu T (lần thứ nhất mua 300.000 đồng/04 gói; lần thứ 2 và lần thứ 3, mỗi lần mua 400.000 đồng/05 gói; lần sau cùng vào khoảng 13h00' ngày 23/3/2023, mua 500.000 đồng/06 gói); Hạnh đã bán hết cho người mua không rõ lai lịch và 04 lần bán ma túy cho Thạch Văn Đ , mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng (trong đó, lần cuối cùng vào khoảng 02h30' ngày 24/3/2023) tại trước khách sạn Nhật Vân 1.

Mua được ma túy, Thạch Văn Đ cất giấu trái phép để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1533 gam Methamphetamine - tại trước nhà số 740/9 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở, Công an phát hiện bắt quả tang:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu T số lượng ma túy cất giấu nhằm mục đích để mua bán, gồm: 13 gói ma túy có tổng khối lượng 55,7892 gam, loại Methamphetamine; 26 ống nhựa chứa ma túy có tổng khối lượng 1,7443 gam, loại Heroine; 02 ống nhựa chứa ma túy có tổng khối lượng 0,6582 gam, loại Ketamine; và 01 gói có khối lượng 3,5586 gam Heroine.

- Thu giữ của bị cáo Lâm Hùng Q cất giấu để mua bán và sử dụng, gồm: 02 gói ma túy có khối lượng 1,2958 gam, loại Methamphetamine.

- Thu giữ của bị cáo Lưu A H 01 gói ma túy có khối lượng 0,5337 gam, loại Ketamine cất giấu để sử dụng và mang đến để lại nơi ở của các bị cáo Nguyễn Thị Thu T .

[2.2]. Như vậy, với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ và hành vi của các bị cáo nêu trên có cơ sở để xác định:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu T chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ, gồm: 55,9425 gam Methamphetamine, 0,6582 gam Ketamine và 3,5586 gam Heroine (bao gồm khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Thu T khi khám xét và thu giữ của Thạch Văn Đ).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu T , đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" - tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp: "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".*

- Bị cáo Huỳnh Văn H chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã 04 lần mua bán ma túy với Nguyễn Thị Thu T và 04 lần mua bán ma túy cho Thạch Văn Đ , và khối lượng 0,1533 gam Methamphetamine bị bắt quả tang thu giữ. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn H , đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên".*

- Bị cáo Lâm Hùng Q Hùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giấu khối lượng 1,2958 gam Methamphetamine nhằm mục đích để mua bán; đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp "*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Các bị cáo Thạch Văn Đ và Lưu A H chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Trong đó:

- Bị cáo Lưu A H cất giấu 0,5337gam Methamphetamine và về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* mà còn tiếp tục vi phạm; đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" - tội phạm và hình phạt được quy định tại a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Thạch Văn Đ cất giấu 0,1533gam Methamphetamine, đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" - tội phạm và hình phạt được quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp *Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Ngoài ra tính đến ngày bị bắt, Thạch Văn Đ khai nhận đã 04 lần mua ma túy Huỳnh Văn H để sử dụng, nhưng ngoài lời khai của bị cáo không thu giữ được vật chứng là ma túy và không còn chứng cứ nào khác để xác định khối lượng ma túy đã cất giấu trái phép trong từng lần. Do đó, chưa đủ cơ sở để buộc Thạch Văn Đ chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp: *"phạm tội 02 lần trở lên"*.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu T là đặc biệt nghiêm trọng, của bị cáo Hạnh là rất nghiêm trọng và của các bị cáo còn lại nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính và tính chất siêu lợi nhuận của tội phạm về ma túy, cũng như nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước và pháp luật xử phạt nghiêm khắc để cố ý phạm tội.

Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau và không có đồng phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T , tính đến ngày bị bắt đã ít nhất từ 02 lần trở lên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, còn thời hiệu và chưa bị xử lý), và về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", là tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý trong vụ án này; nên thuộc trường hợp: *"phạm tội 02 lần trở lên"* và *"tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Lưu A H về nhân thân đã có 01 tiền án về tội do cố ý chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý trong vụ án này; nên thuộc trường

hợp *"tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, là lao động chính nuôi các con còn nhỏ; các bị cáo Hạnh và Đường bị xét xử lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu tương ứng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu T , Lâm Lâm Hùng Q Hùng và Lưu A H về nhân thân đều đã từng phạm tội bị xét xử, bị xử lý hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", đã được giáo dục và răn đe nhưng vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[4.3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Về hình phạt đặt ra phải nghiêm minh, cần có một thời gian đủ dài cách ly bị cáo khỏi xã hội theo quy định tại khung hình phạt bị áp dụng, mới đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T , trước khi phạm tội bị xét xử trong vụ án này, còn phải chấp hành phạt tù của bản án số 182/2022/HSST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật; nên cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.4]. Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trong vụ án để thu lợi bất chính, cần căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", không thu lợi bất chính về tiền nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T , Huỳnh Văn H , Lâm Hùng Q , Thạch Văn Đ và Lưu A H về tội danh, điểm, khoản và điều luật viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T , ý kiến của bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

[6.1]. Các gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định là chất độc hại cấm tuyệt đối lưu hành và các đồ vật, dụng cụ không có giá trị sử

dụng dùng cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy (thu giữ của các bị cáo) nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Cụ thể như sau:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 632/23 (gói 1, gói 2, gói 3) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và điều tra viên Bùi Hữu Hoa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2784/23 (631/23) gói 1, gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và cán bộ điều tra Nguyễn Phương Chiến, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2783/23 (630/23) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và cán bộ điều tra Nguyễn Phương Chiến, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2786/23) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và cán bộ điều tra Nguyễn Phương Chiến, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp; 01 túi da màu đen; 02 cân điện tử; 10 bao nylon rỗng.

[6.2]. Đối với tài sản và tiền thu giữ của bị cáo: Qua điều tra là phương tiện liên lạc dùng phạm tội và tiền do phạm tội do có thì tịch thu sung quỹ nhà nước; không chứng minh liên quan tội phạm thì trả lại cho bị cáo. Cụ thể như sau:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi tạm giữ của Nguyễn Thị Thu T (Model: 6G7G, bể lưng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của Huỳnh Văn H (…004/8, cũ, trầy xước, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và số tiền 100.000 đồng (thu giữ của bị cáo Hạnh).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của Lâm Hùng Q (…659/8, cũ nát, bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của Thạch Văn Đ (…3528, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia tạm giữ của Lưu A H (…5711, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu T (đã gửi vào tài khoản của Cơ quan CSĐT tại Kho bạc Nhà nước Quận 10), trong đó: 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; trả lại

cho bị cáo 5.500.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản.

6.3. Đối với các xe gắn máy thu giữ của các bị cáo trong vụ án: Qua điều tra xác định như sau:

- 01 xe hai bánh gắn máy; nhận hiệu: Honda; số loại Blade; dung tích xilanh: 109; biển số 59D2-494.04, số máy JA36E-0555523, số khung RLHJA363XGY032809 (Không bửng, không mặt nạ, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu T): Do ông Quan Tấn Lộc (sinh năm: 1979; nơi thường trú: 81C Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu; tháng 6/2020, ông Lộc bán xe 01 người đàn ông (không rõ lai lịch). Bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai mua lại xe của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) và sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua bán ma túy.

- 01 xe hai bán gắn máy; nhãn hiệu SUZUKI; số loại: SMASH; dung tích xilanh: 110; biển số 55Z8-0848, số máy E456-116756, số khung RLSBE4DS090101996 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) (thu giữ của bị cáo Lâm Hùng Q): Do ông Nguyễn Minh Chánh (sinh năm: 1970; nơi thường trú: 10/20 ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu; khoảng giữa năm 2014, ông Chánh bán xe cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch). Bị cáo Lâm Hùng Q khai mua lại xe của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) và sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy.

- 01 xe hai bán gắn máy; nhãn hiệu: HONDA FUTURE; số loại: không xác định; dung tích xilanh: 108; biển số 52H7-1439, số máy JA02E-0217967, số khung RLHJA020X1Y217931 (đèn bể, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) (tu giữ của bị cáo Đương: Do bà Trần Thị Xuân H (địa chỉ: N, Phường B, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu (kết quả xác minh tại địa chỉ này không có ai tên Trần Thị Xuân H cư trú). Bị cáo Đường khai mua lại xe của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) và sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy.

- 01 xe hai bán gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE A; dung tích xilanh: 109; biển số 59L2-642.20, số máy JA39E-0291699, số khung RLHJA3904HY291654 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) (thu giữ của bị cáo H): Do bà Nguyễn Thị Ngọc B (địa chỉ: T, phường P quận T F, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu; kết quả xác minh, bà B không còn cư ngụ tại địa chỉ nêu trên, không rõ nơi ở hiện tại. Bị cáo Lưu A H khai mua lại xe của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) và sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 04 xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay chưa có người liên hệ giải quyết.

Xét, đối với 04 xe gắn máy nêu trên qua điều tra là tài sản có nguồn gốc hợp pháp nhưng chưa xác định được chủ sở hữu và là phương tiện bị cáo dùng phạm tội. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm và trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Lâm Hùng Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Đối với đối tượng tên V , tên Khương có hành vi bán ma túy và những người đã mua bán ma túy với các bị cáo trong vụ án: Do quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thị Thu T , Lâm Hùng Q, H và H khai không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xác minh điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu T 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 182/2022/HSST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp phạt 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước; tổng hợp với hình phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại bản án số 182/2022/HSST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tiền bổ sung của hai bản án là 30.000.000 đồng.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Lâm Hùng Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lưu A H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

5. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Thạch Văn Đ 02 (hai) năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

6.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 632/23 (gói 1, gói 2, gói 3) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và điều tra viên Bùi Hữu Hoa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2784/23 (631/23) gói 1, gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và cán bộ điều tra Nguyễn Phương Chiến, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2783/23 (630/23) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và cán bộ điều tra Nguyễn Phương Chiến, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2786/23) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và cán bộ điều tra Nguyễn Phương Chiến, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp; 01 túi da màu đen; 02 cân điện tử; 10 bao nylon rỗng.

6.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi tạm giữ của Nguyễn Thị Thu T (Model: 6G7G, bể lưng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của Huỳnh Văn H (…004/8, cũ, trầy xước, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và số tiền 100.000 đồng (thu giữ của bị cáo Hạnh).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của Lâm Hùng Q (…659/8, cũ nát, bể, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của Thạch Văn Đ (…3528, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia tạm giữ của Lưu A H (…5711, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

6.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T số tiền 5.500.000 đồng (trong số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu T - đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản.

6.4. Tiếp tục tạm giữ giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm và trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Hết thời hạn nêu trên, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 04 xe gắn máy dưới đây:

- 01 xe hai bánh gắn máy; nhận hiệu: Honda; số loại Blade; dung tích xilanh: 109; biển số 59D2-494.04, số máy JA36E-0555523, số khung RLHJA363XGY032809 (Không bửng, không mặt nạ, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

- 01 xe hai bán gắn máy; nhãn hiệu SUZUKI; số loại: SMASH; dung tích xilanh: 110; biển số 55Z8-0848, số máy E456-116756, số khung RLSBE4DS090101996 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

- 01 xe hai bán gắn máy; nhãn hiệu: HONDA FUTURE; số loại: không xác định; dung tích xilanh: 108; biển số 52H7-1439, số máy JA02E-0217967, số khung RLHJA020X1Y217931 (đèn bể, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

- 01 xe hai bán gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: WAVE A; dung tích xilanh: 109; biển số 59L2-642.20, số máy JA39E-0291699, số khung RLHJA3904HY291654 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

(Vật chứng và tiền: theo Biên bản tang tài vật số: NK2024/284 ngày 15/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 25/05/2023 nộp vào Tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

7. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Lâm Hùng Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi h ành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh

2024HSST35952
1 000029 694111
16.05.2024 11:11
Nguyễn Thị Thu Thủy & đồng